

QUAN HỆ ỒT-XTRÂY-LIA-INDÔNÊ-XIA TỪ 1996 ĐẾN NAY

VŨ TUYẾT LOAN*

Xem xét vị thế quan hệ Ốt-xtrây-lia-Indônê-xia sau khi hai nước hợp tác với nhau rất tốt trong việc giải quyết vấn đề ở Cămpuchia; thành lập APEC; tiến hành một cuộc đối thoại mới về an ninh khu vực; đàm phán về Hiệp ước Vùng trống ở Timor trên tất cả các khía cạnh nhạy cảm và phức tạp; xem xét quan hệ thương mại giữa hai nước phát triển nhanh chóng với tốc độ gia tăng 300%, và tác động của cuộc Triển lãm Công nghiệp và Thương mại; thiết lập Diễn đàn Bộ trưởng Ốt-xtrây-lia - Indônê-xia, và chứng kiến các quan hệ cá nhân nồng ấm của Tổng thống và Thủ tướng hai nước; chứng kiến sự thành công tốt đẹp về văn hoá của triển lãm *Nước Ốt-xtrây-lia ngày nay* tại Indônê-xia... thì có thể nói rằng, hai nước ngày càng ra sức củng cố và phát triển mối quan hệ trên nhiều lĩnh vực.

* *Lĩnh vực chính trị, an ninh quốc phòng*

Ốt-xtrây-lia có vai trò tích cực trong đóng góp cho sự hợp tác và đối thoại

khu vực. Ốt-xtrây-lia cùng với Indônê-xia đăng cai một Hội nghị Khu vực về vấn đề nhập cư trái phép vào đầu năm 2002, một bước đi đầu tiên quan trọng trong nỗ lực quản lý và hy vọng sẽ xoá bỏ tình trạng nhập cư trái phép.

Ốt-xtrây-lia tiếp tục đưa ra các kiến nghị nhằm nâng cao đối thoại và hợp tác thông qua cuộc gặp gỡ ba bên giữa Ốt-xtrây-lia, Indônê-xia và Đông Timor. Đối thoại Tây Thái Bình Dương sẽ tạo điều kiện gặp gỡ thường xuyên giữa Ngoại trưởng các nước láng giềng rộng lớn hơn của Ốt-xtrây-lia gồm: Indônê-xia, Đông Timor, Papua New Ghinea, Niu Dilân và có khả năng cả Philippin.

Quan hệ Ốt-xtrây-lia - Indônê-xia hiện tại đang đứng trước những thử thách lớn. Vấn đề Đông Timor như đã xác định, là một vấn đề khá nhạy cảm trong quan hệ Ốt-xtrây-lia - Indônê-xia. Do đó, việc Ốt-xtrây-lia cùng 21 quốc gia khác tham gia vào lực lượng INTERFET ở Đông Timor khó có thể làm vui lòng các nhà lãnh đạo Indônê-xia. Nguyên Tổng

* TS. Vũ Tuyết Loan, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.

thống Wahid đã tỏ ra khá cứng rắn và đã không dùng những ngôn từ ngoại giao khi cảnh báo: *Bây giờ hoàn toàn phụ thuộc vào Úc-Âu xem họ có muốn duy trì quan hệ với Indônêxia sau những bất hoà liên quan đến một tỉnh cũ của Indônêxia (chỉ Đông Timor). Ông Wahid còn tuyên bố: "Nếu Australia cần được chấp nhận bởi một dân tộc với 210 triệu dân, chúng tôi sẽ chấp nhận và mở rộng tấm lòng mình, còn nếu họ muốn chia rẽ cũng không sao. Điều đó phụ thuộc vào Úc-Âu có nhận ra những sai sót của mình trước đây.*

Trong khi những dư âm của vấn đề Đông Timor vẫn còn rất nặng nề thì thái độ của Úc-Âu đối với nạn khủng bố lại càng làm cho quan hệ hai bên phức tạp thêm. Úc-Âu vốn chia sẻ lập trường của Mỹ trong vấn đề chống khủng bố mà thủ phạm được coi là những nhóm Hồi giáo cực đoan, còn Indônêxia lại là một quốc gia Hồi giáo. Vụ nổ bom ở Bali vào ngày 12-10-2002 và tuyên bố của John Howard về việc Australia giành quyền tấn công phủ đầu đưa ra ngày 1-12-2002 đã thổi bùng lên ngọn lửa xung khắc giữa hai nước. Đây là thời điểm khó khăn nhất trong quan hệ Úc-Âu - Indônêxia.

Trên thực tế, Úc-Âu và Indônêxia đã cùng hợp tác điều tra vụ tấn công khách du lịch trên đảo Bali. Úc-Âu cam kết hỗ trợ 10 triệu đô la Mỹ cho Indônêxia và triển khai chương trình đào tạo 4 năm cho cảnh sát Indônêxia

về kỹ năng chống khủng bố. Quá trình hợp tác này đã bước đầu hàn gắn lại những rạn nứt trong quan hệ Úc-Âu - Indônêxia kể từ sau sự kiện Đông Timor. Úc-Âu đã ký kết với Indônêxia, Thái Lan và Malaixia các hiệp định song phương chống khủng bố. Các hiệp định trên sẽ tạo khung pháp lý cho các hoạt động hợp tác tài chính, trao đổi thông tin tình báo, thực thi pháp luật và huấn luyện cho các lực lượng chống khủng bố.

Việc xây dựng lại quan hệ thân mật với Indônêxia có vai trò quyết định vì ba lý do sau: (i) Indônêxia là nước láng giềng lớn nhất và quan trọng nhất của Úc-Âu ở khu vực; (ii) quan hệ ổn định với Indônêxia sẽ cho phép Úc-Âu đóng một vai trò nhất định trong quá trình phát triển kinh tế, ổn định an ninh ở Indônêxia, điều có ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh và phát triển của Úc-Âu; và (iii) Indônêxia là cầu nối quan trọng giữa Úc-Âu và ASEAN do vai trò của nước này trong ASEAN.

** Lĩnh vực viện trợ phát triển*

Sau khi lên nắm quyền, Chính phủ Liên Đảng có quyết định cắt giảm viện trợ cho châu Á, trong đó có Indônêxia, nhưng trên thực tế từ năm tài khoá 1996/1997 đến nay viện trợ đó lại vẫn liên tục tăng. Indônêxia vẫn là nước nhận viện trợ lớn thứ hai trên thế giới của Úc-Âu, chỉ sau Papua New Guinea (xem bảng 1):

**Bảng 1. Viện trợ của Úcxtrâylia cho một số nước
trong khu vực từ 1996 đến 2001**

Đơn vị tính (triệu AUD)

Nước	1996/1997	1997/1998	1998/1999	1999/2000	2000/2001
Papua New Guinea	314,4	313,5	314,6	280,4	314,3
Indônêxia	88,1	80,4	81,1	90,7	93,5
Việt Nam	53	53	58,3	58,5	60,1
Philippin	52,1	51,2	53,4	53,9	55,5
Malaixia	5,4	2,4	0,9	0,2	0,0
Trung Quốc	39,1	36,6	38,0	38,7	39,8

Nguồn: Tổng hợp từ *Australia's Overseas Aid Program 2000-2001* (Tài liệu truy cập trên mạng Internet).

Tháng 8/1997, Indônêxia đã phải trải qua cuộc khủng hoảng kinh tế về tài chính-tiền tệ, một trong những cuộc khủng hoảng kinh tế tồi tệ nhất trong thế kỷ 20 và còn vượt qua cả mức độ khốc liệt mà các nước phát triển đã phải trải qua trong suốt Cuộc suy thoái lớn những năm 1930. Cuộc khủng hoảng đó đã buộc Chính phủ của Indônêxia phải tìm kiếm sự giúp đỡ từ IMF. IMF đã giúp đỡ trọn gói cho Indônêxia khoảng gần 40 tỷ USD vào tháng 11/1997, trong đó có 1 tỷ đôla viện trợ của Úcxtrâylia. Vào tháng 4/1998, Úcxtrâylia đã nhất trí với IMF giải ngân 300 triệu USD trong khoản cam kết viện trợ này.

Trong bài phát biểu của mình, ngài McCarthy-Đại sứ Úcxtrâylia tại Jakarta trong thời gian diễn ra cuộc khủng hoảng làm sụp đổ chính quyền của tổng thống Suharto và khủng hoảng Đông Timo nói: *"Trong 4 năm qua, tôi đã may mắn chứng kiến những sự kiện có ý nghĩa lâu dài đối với Indônêxia và với cả Úcxtrâylia. Những sự kiện này mang*

lại sự thay đổi căn bản cho Indônêxia. Chúng đã làm thay đổi chiều hướng người Indônêxia nghĩ về đất nước mình và cách người Úcxtrâylia nghĩ về Indônêxia".

Ngài McCarthy cũng thêm rằng một chính sách tích cực hơn đã thay thế sự thống trị của thể chế Suharto và quyền lực sẽ trải đều hơn và vì thế chính trường sẽ năng động hơn. *"Indônêxia đã thay đổi và sự thay đổi nhanh chóng và toàn diện này là vì một xã hội tốt đẹp hơn. Ngày nay, nếu có nhiều người Indônêxia mong chờ một sự thịnh vượng và ổn định tương đối một trật tự mới, thì chỉ có số ít là trở lại với chủ nghĩa độc đoán mà điển hình là sự đánh đổi cho sự phát triển và ổn định trong thời gian qua"*.

Khi khủng hoảng tài chính tiền tệ tàn phá nền kinh tế Indônêxia, dẫn đến tình trạng khủng hoảng chính trị-xã hội của đất nước rộng lớn và đông dân nhất Đông Nam Á này, Úcxtrâylia đã áp dụng ngay những biện pháp kịp thời.

Tháng 10-1997, Úc-Âu-Âu quyết định chi 8 triệu USD trợ giúp Indônêxia nhằm giảm bớt khó khăn do hạn hán, do giá cả tăng vọt. Ngoài ra, Ngoại trưởng Downer còn có những cuộc hội kiến với các đối tác Mỹ, Nhật, IMF, với Ngân hàng thế giới nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc đạt được thoả thuận giữa Indônêxia và Ngân hàng Thế giới.

Chương trình viện trợ nhân đạo của Úc-Âu-Âu đã thực hiện hàng loạt các biện pháp cụ thể để giúp đỡ Indônêxia giải quyết các tác động xã hội của cuộc khủng hoảng kinh tế và tình trạng nghèo đói. Úc-Âu-Âu đã cam kết viện trợ nhân đạo khoảng 60 triệu đôla cho Indônêxia nhằm đối phó với khủng hoảng.

Tổng số Úc-Âu-Âu viện trợ cho Indônêxia là 126,5 triệu đôla trong năm 1998-1999. Số nguồn viện trợ của Úc-Âu-Âu đạt khoảng 121,1 triệu đôla vào năm 1999-2000. Tổng số viện trợ này đã tăng khoảng 36% so với ngân sách dành cho năm 1997-1998, khi cuộc khủng hoảng bắt đầu.

Chương trình viện trợ của Úc-Âu-Âu dành cho Indônêxia trong suốt thời gian từ tháng 10/1998 đến tháng 12/1999 là để trợ giúp Indônêxia trong việc ổn định kinh tế xã hội. Chương trình đã thực hiện các định hướng chiến lược như: hỗ trợ an sinh xã hội; củng cố quản lý dân sự và kinh tế; giữ vững và thiết lập nền tảng cho việc khôi phục và phát triển bền vững.

Úc-Âu-Âu làm việc với Indônêxia để giúp khôi phục lại các khoản phúc lợi của nước này vốn đã bị giảm đi trong

thời kỳ khủng hoảng tài chính, giúp tăng cường việc xoá nghèo đói và thực hiện các chương trình cải cách cần thiết để duy trì sự tăng trưởng và phát triển. Những hoạt động mới trong các lĩnh vực y tế, nước sạch và vệ sinh đã được đưa ra nhằm giúp xoá đói giảm nghèo. Một chương trình giáo dục cơ bản phát triển nhằm cải thiện cơ hội được hưởng giáo dục của trẻ em. Một chương trình cung cấp khoảng 800 học bổng giáo dục bậc đại học, cao đẳng được duy trì nhằm giúp Indônêxia xây dựng đội ngũ các chuyên gia. Úc-Âu-Âu đã cung cấp cho Indônêxia 20 triệu USD cho dự án Phúc lợi Gia đình và Sức khoẻ của Phụ nữ.

Trong thời gian 2001-2002, tổng thống Indônêxia Megawati một mặt phải đối mặt với những vấn đề tham nhũng và sự chống đối tương tự với cải cách, mặt khác chịu áp lực từ các đối tác cho vay tài chính quốc tế. Quá trình tái tư nhân hoá tài sản thuộc nhà nước sở hữu tạo sự thúc đẩy hoạt động của các ngân hàng đầu năm 2002, nhưng các nhà đầu tư quay lại còn rất ít.

Hiện nay, Indônêxia đang đi theo con đường riêng của mình, đang tìm kiếm khả năng xây dựng một xã hội dựa trên những nguyên tắc dân chủ. "Sẽ phải đối mặt với khó khăn trong vài năm trước mắt, vì Indônêxia phải tìm ra sự thay đổi đồng bộ cho sự thay đổi chính trị, hồi phục kinh tế, sự phân quyền và chủ nghĩa ly khai".

Những thay đổi gần đây của Indônêxia đã ảnh hưởng đáng kể đến Úc-Âu-Âu. Hai bên đã đạt được những thành tựu lớn hơn trong việc duy trì mối

quan hệ song phương, mối quan hệ mà chính phủ hai nước đóng vai trò ít hơn mối quan hệ về kinh tế, duy trì một mục tiêu cụ thể. Thương mại hai chiều giữa Úc và Indônêxia đã tăng trưởng đột ngột gấp 5 lần trong thập kỷ 90, và trước khi có khủng hoảng Đông Timor, có nhiều người Indônêxia sang Úc học hơn sang các nước khác. Trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế, vẫn có một số lượng lớn các công ty của Úc mở rộng đầu tư vào Indônêxia như ngân hàng ANZ, ngân hàng Commonwealth và P&O.

*** Lĩnh vực kinh tế, thương mại và đầu tư**

Indônêxia được xem như điểm ưu tiên chiến lược đóng vai trò trọng tâm chú ý trong chính sách kinh tế đối ngoại của Úc vào ASEAN nên Indônêxia nhận được rất nhiều lợi thế trong việc xuất nhập khẩu hàng hoá và đầu tư từ Úc.

Trong năm 1996, thương mại song phương lên tới 4,9 tỉ USD, tăng 30% so với năm trước đó. Indônêxia là đối tác thương mại lớn thứ 10 của Úc, trong khi Úc là bạn hàng thứ 8 của Indônêxia. Và Indônêxia là thị trường xuất khẩu lớn thứ 10 của Úc, và nhập khẩu lớn thứ 6.

Cả hai bên đang đóng góp ngày càng lớn cho thị trường của nhau. Ở thập kỷ trước, thị phần của Úc tăng trưởng từ dưới 4% lên trên 5%. Cùng kỳ, thị phần của Indônêxia ở thị trường Úc tăng từ dưới 1% lên trên 2%. Đây là kết quả của các chính sách thiết

thực mà cả hai chính phủ theo đuổi trong những năm qua - dấu hiệu của mối quan hệ đối tác thân thiện và năng động ở cấp chính phủ và giới kinh doanh.

Thương mại song phương cũng trở nên đa dạng hơn. Các loại sản phẩm mới của Indônêxia đang ngày càng chiếm vị trí vững chắc trên thị trường Úc, bao gồm các hàng hoá và dịch vụ có giá trị cao hơn và tinh xảo hơn giai đoạn trước. Xuất khẩu các mặt hàng điện tử của Indônêxia (máy tính và phụ tùng, đài và các thiết bị âm thanh) và một số các sản phẩm chuyển giao tinh xảo như đồ thể thao và đồ chơi, nổi bật lên như là những lĩnh vực tăng trưởng mạnh.

Khu vực tư nhân cũng đóng vai trò thiết yếu cho sự phát triển của công nghiệp Indônêxia, như Hiệp hội Công nghiệp Thương mại kim loại và Viện Chế tạo của Úc với Viện chế tạo Indônêxia và KADIN đang tiến hành một chương trình phát triển các tiêu chuẩn mang tính pháp lý cho các kỹ sư thực hành ở Indônêxia.

Có những lợi ích kèm theo bên cạnh việc người Úc đầu tư vào Indônêxia ở những lĩnh vực khác của nền kinh tế như: mở khoá huấn luyện dạy cách trồng trọt, một chương trình nhằm xoá bỏ bệnh lao và chương trình lắp đặt đường ống nước.

Sau cuộc khủng hoảng tiền tệ Châu Á, trong 7 năm đầu tiên của thập kỷ 90, tổng thương mại hai chiều tăng lên 350%. Từ đó, xuất khẩu từ Indônêxia

sang Úc tăng lên rất nhanh, phản ứng lại với cạnh tranh giá cả tăng lên của hàng hoá Ấn Độ theo sự phá giá của đồng Rupiah. Trong 3 năm kể từ 1996-1997, xuất khẩu của Ấn Độ sang Úc đã tăng 50%.

Sự suy giảm nhanh chóng của nền kinh tế Ấn Độ đã dẫn đến một sự

sụt giảm xuất khẩu của Úc trong những năm 1997-1998 và 1998-1999, nhưng xuất khẩu giữa hai nước hiện nay lại có xu hướng tăng lên và tăng 8% trong thời gian 1999-2000. Thương mại hai chiều giữa Úc và Ấn Độ trong thời gian 1999-2000 đạt 6,28 tỉ USD, với Ấn Độ có mức thặng dư nhỏ.

Bảng 2: Cán cân thương mại giữa Ấn Độ và Úc

Đơn vị: 1000 USD

Năm	1997	1998	1999	2000	2001	Xu hướng (%) 1997-2001	Tháng 1-Tháng 7	
							2001	2002
Tổng GT TM	3.944.172,3	3.293.964,4	2.945.241,1	3.213.122,5	3.333.493,6	-3.55	1.955.385,3	1.636.165,6
Xuất khẩu	1.517.439,4	1.533.467,0	1.484.811,4	1.519.365,9	1.844.887,9	3.89	828.439,2	953.388,3
Nhập khẩu	2.426.732,9	1.760.497,5	1.460.429,8	1.693.756,6	1.814.127,6	-6.02	1.126.946,1	682.777,4
Cán cân TM	-909.293,5	-227.030,5	24.381,6	-174.390,6	30.760,3	0.00	-298.506,9	270.610,9

Nguồn: Tổng cục Thống kê - Bộ Thương mại và Công nghiệp

Nguồn này cho thấy hàng hoá xuất khẩu từ Úc vào Ấn Độ vẫn nhiều hơn hàng hoá xuất khẩu từ Ấn Độ sang Úc. Năm 2002 là năm đánh dấu điểm khởi đầu hồi phục của Ấn Độ khi cán cân thặng dư đã nghiêng về nước này. Đây là kết quả khả quan khi Ấn Độ dần hồi phục kinh tế khá nhanh dưới sự giúp đỡ của Quỹ Tiền tệ Quốc tế.

Trong số các nguồn vốn đầu tư vào Ấn Độ, chủ yếu là vào các lĩnh vực dầu lửa, đầu tư vào các công trình hạ tầng phát triển du lịch (kinh doanh khách sạn, nhà hàng, các điểm vui chơi giải trí...), một số ngành công nghiệp nhẹ (may mặc, da giày...), ngành nông-lâm-ngư nghiệp (chủ yếu là trồng một số loại cây ăn quả, trồng rừng, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản...).

Trong số các nước đầu tư nhiều nhất vào Indônêxia, Ốtxtrâyliya là nước đứng thứ 3 với số vốn khá lớn. Số dự án là 33, với số vốn của riêng nước Ốtxtrâyliya là 39 triệu USD. Càng về cuối năm, các doanh nghiệp đầu tư vào Indônêxia càng tăng mà cao điểm nhất là vào tháng 6 với 29,5 triệu USD.

Đầu tư từ Indônêxia sang Ốtxtrâyliya lại rất thấp, vì mức chênh lệch giá cả và các sản phẩm tương đối cao nên hầu hết các nhà sản xuất Indônêxia chọn phương thức sản xuất trong nước, xuất khẩu hàng hoá sang thị trường này và đặt các văn phòng đại diện của họ để tìm kiếm khách hàng tại Ốtxtrâyliya. Trong những năm qua, năm đầu tư nhiều nhất từ Indônêxia sang Ốtxtrâyliya là năm 1995 với khoảng 6 triệu USD.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Peter Chalk, "Australia and Indonesia: Rebuilding Relations After East Timor", *Contemporary Southeast Asia*, Vol. 23, No. 2, August 2001, p. 233.
2. *Australia and Indonesia: Partnership in Diversity*. Address by Senator Gareth Evans Qc, Australian Minister for Foreign Affairs, to the Research Institute for Asia and the Pacific (RIAP) and Indonesian Center for Strategic and International Studies (CSIS) *Conference, Australia and Indonesia: Diverse Cultures, converging Interests*, Jakarta, 2 July 1994 (Tài liệu từ mạng Internet)
4. *Australian Department of Foreign Affairs and Trade, "Advancing the national Interest", Australia's Foreign and Trade Policy White Paper 2003*. (Tài liệu trên mạng Internet).
5. Downer A., *The Asia-Pacific and the World: Australia's Foreign Policy Context*, Speech at the Opening of the Sidney Myer Asia Centre, Melbourne, 22 July 2002, (Tài liệu từ mạng Internet).
6. *DFAT, Indonesia Country Brief*, December 1997. (Tài liệu trên mạng Internet).
7. Linda Tenenbaum, *East Timor provokes Australian Foreign Policy Crisis*, 14/10/1999.(Tài liệu trên mạng Internet).